

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ

NGÀNH: KỸ THUẬT CƠ KHÍ ĐỘNG LỰC

MÃ SỐ: 60520116

CHUYÊN NGÀNH: KHAI THÁC, BẢO TRÌ TÀU THỦY

I. MỤC TIÊU CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Chương trình đào tạo chuyên ngành Khai thác, bảo trì tàu thủy nhằm trang bị cho học viên những kiến thức lý thuyết cơ bản và kiến thức thực tế chuyên sâu, cần thiết của thạc sĩ về lĩnh vực khai thác và bảo trì tàu thủy. Mặt khác, đào tạo cán bộ có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp, có ý thức phục vụ nhân dân, phục vụ xã hội, đủ sức khỏe để hoàn thành nhiệm vụ trong thực tiễn chuyên ngành, góp phần đẩy mạnh khoa học-kỹ thuật trong lĩnh vực máy tàu biển, khoa học hàng hải và phát triển nhanh, bền vững nền kinh tế đất nước.

Ngoài những kiến thức chung theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, học viên sẽ nắm vững được các kiến thức chuyên sâu, như: Tổ chức sửa chữa tàu; Nhiệt kỹ thuật; Biến dạng và phá hủy môi các chi tiết máy; Bảo vệ môi trường; Động cơ Diesel tàu thủy; Máy phụ tàu thủy; Động lực học tàu thủy; Khai thác hệ động lực tàu thủy; Tự động tàu thủy; Kỹ thuật sửa chữa tàu thủy và bảo trì tàu thủy; Hệ thống điều hoà không khí tàu thủy; Chẩn đoán kỹ thuật và dự báo hư hỏng; Hệ thống năng lượng điện tàu thủy; Trang trí hệ động lực tàu thủy; Dao động hệ động lực tàu thủy; Độ tin cậy của thiết bị năng lượng tàu thủy; Kết cấu tàu thủy, v.v.

Sau khi tốt nghiệp, học viên được cấp bằng thạc sỹ kỹ thuật và đạt được năng lực sau đây:

- Nắm được các kiến thức mới, kỹ thuật tiên tiến trong khai thác hệ động lực tàu thủy;
- Chẩn đoán, kiểm soát và dự báo trạng thái kỹ thuật của các thiết bị trong hệ động lực tàu thủy;
- Nghiên cứu, thiết kế, bảo dưỡng, bảo trì các thiết bị trong hệ động lực tàu thủy;
- Có thể công tác tại các cơ sở nghiên cứu, đào tạo, làm giảng viên các trường Đại học, Cao đẳng, Viện NC, Trung tâm, v.v, sản xuất và quản lý liên quan đến khai thác, bảo dưỡng, sửa chữa máy tàu biển;
- Làm cán bộ kỹ thuật tại các trung tâm chuyển giao công nghệ mới, các viện nghiên cứu, thiết kế các hệ thống động lực trong các ngành công nghiệp và dưới tàu thủy.

- Tiếp tục làm nghiên cứu sinh chuyên ngành Khai thác bảo trì tàu thủy, máy tàu biển và các chuyên ngành gần với chương trình đào tạo, v.v.

II. YÊU CẦU ĐỐI VỚI NGƯỜI DỰ TUYỂN

Theo Quy chế tuyển sinh hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các Quy định của Trường Đại học Hàng hải Việt Nam. Cụ thể:

2.1. Về văn bằng

2.1.1. Tốt nghiệp đại học đúng hoặc phù hợp với chuyên ngành đào tạo trình độ Thạc sỹ thì không phải học bổ sung kiến thức, gồm:

- Khai thác máy tàu biển;
- Thiết kế & sửa chữa máy tàu thủy.

2.1.2. Tốt nghiệp đại học gần với chuyên ngành đào tạo trình độ Thạc sỹ phải học bổ sung kiến thức trước khi dự thi, theo bảng sau:

Stt	Chuyên ngành tốt nghiệp đại học gần với chuyên ngành đào tạo trình độ ThS	Học phần bổ sung
1	- Điện tàu thủy	1. Nhiệt kỹ thuật 2. Động cơ diesel tàu thủy 3. Máy phụ tàu thủy 4. Khai thác HĐL tàu thủy 5. Kỹ thuật bảo trì tàu thủy
2	- Thiết kế thân tàu thủy	1. Nhiệt kỹ thuật 2. Động cơ diesel tàu thủy 3. Máy phụ tàu thủy 4. Khai thác HĐL T.Thủy 5. Tự động tàu thủy
3	- Công nghệ đóng tàu	1. Nhiệt kỹ thuật 2. Động cơ diesel tàu thủy 3. Máy phụ tàu thủy 4. Khai thác HĐL T.Thủy 5. Tự động tàu thủy
4	- Cơ giới hoá xếp dỡ	1. Động cơ diesel tàu thủy 2. Máy phụ tàu thủy 3. Khai thác HĐLT.Thủy 4. Tự động tàu thủy 5. Kỹ thuật bảo trì tàu thủy
5	- Các ngành khác sẽ xem xét cụ thể dựa	

	trên chương trình GD ĐH của chuyên ngành đó.	
--	--	--

2.2. Về kinh nghiệm công tác chuyên môn

Không yêu cầu phải có thâm niên công tác chuyên môn kể từ sau khi tốt nghiệp đại học.

III. HÌNH THỨC ĐÀO TẠO

Thời gian đào tạo trình độ thạc sĩ với người có bằng đại học là 1,5 năm nếu học tập trung liên tục và 2 năm nếu học không tập trung.

IV. CÁC MÔN THI TUYỂN

1. Ngoại ngữ tiếng Anh: Theo Quy chế tuyển sinh hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Quy định đào tạo trình độ thạc sĩ tại Trường Đại học Hàng hải Việt Nam.

2. Toán A

3. Kỹ thuật Nhiệt.

V. CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ chuyên ngành Khai thác, bảo trì tàu thủy gồm 45 tín chỉ (TC) theo bảng sau:

DANH MỤC HỌC PHẦN

TT	Mã số học phần		Tên học phần	Số tín chỉ
	Bảng chữ	Bảng số		
I. Phần kiến thức chung:				6
1	BTTH	501	Triết học	3
2	BTAV	502	Anh văn	3
II. Khối kiến thức cơ sở				10
2.1. Các học phần bắt buộc: 6 tín chỉ				6
3	BTNH	503	Nhiệt kỹ thuật	2
4	BTSC	504	Tổ chức sửa chữa	2
5	BTĐK	505	Lý thuyết điều khiển hiện đại	2
2.2. Các học phần tự chọn: 4 trong 14 tín chỉ				4
6	BTKH	506	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2
7	BTGD	507	Lý luận giảng dạy đại học	2
8	BTTO	508	Toán chuyên đề	2
9	BTPP	509	Phương pháp tính	2
10	BTBD	510	Biến dạng và phá hủy mỏi các chi tiết máy	2
11	BTMT	511	Bảo vệ môi trường biển	2
12	BTNL	512	Sử dụng năng lượng hiệu quả	2
III. Khối kiến thức chuyên ngành				20

3.1. Các học phần bắt buộc: 10 tín chỉ				10
13	BTĐC	513	Động cơ Diesel tàu thủy	2
14	BTMP	514	Máy phụ tàu thủy	2
15	BTKT	515	Khai thác hệ động lực tàu thủy	2
16	BTTĐ	516	Tự động tàu thủy	2
17	BTBT	517	Kỹ thuật bảo trì tàu thủy	2
3.2. Các học phần tự chọn: 10 trong 28 tín chỉ				10
18	BTĐH	518	Hệ thống điều hoà không khí tàu thủy	2
19	BTTB	519	Tua bin khí và hơi tàu thủy	2
20	BTTI	520	Tin học ứng dụng	2
21	BTDD	521	Dẫn động thủy lực và khí nén	2
22	BTCD	522	Chẩn đoán kỹ thuật và dự báo hư hỏng	2
23	BTĐK	523	Kỹ thuật điện tử	2
24	BTHT	524	Hệ thống năng lượng điện tàu thủy	2
25	BTĐT	525	Điện tàu thủy	2
26	BTTT	526	Trang trí hệ động lực tàu thủy	2
27	BTKC	527	Kết cấu tàu thủy	2
28	BTOD	528	Ổn định tàu thủy	2
29	BTDL	529	Cơ sở động lực học tàu thủy	2
30	BTDD	530	Dao động hệ động lực tàu thủy	2
31	BTTC	531	Độ tin cậy của thiết bị năng lượng tàu thủy	2
IV. Luận văn thạc sĩ				9
Tổng cộng				45

Chú ý: Một tín chỉ được quy định bằng 15 tiết học lý thuyết; 30 - 45 tiết thực hành (TH), thí nghiệm (TN) hoặc thảo luận (TL); 45 - 90 giờ thực tập tại cơ sở; 45 - 60 giờ viết tiểu luận, bài tập lớn (BTL) hoặc luận văn tốt nghiệp (LVTN).